

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn San.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Duy C, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Chlumská 279/1, 41801 Bílina, Teplické Předměstí, Cộng hòa Séc. (vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 2, thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh H. (vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N, nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2018 tại UBND xã T, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh H. Sau khi kết hôn, anh C ở Việt Nam được một thời gian ngắn thì quay trở lại Cộng hòa Séc để làm việc. Vợ

chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cách sống và vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh chị sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài và không thể hàn gắn được. Nay anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N đều xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N đều thống nhất xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N thỏa thuận chị N là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nộp thay cả phần anh Bùi Duy C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 37, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N. Lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị N tự nguyện nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; anh Bùi Duy C hiện đang cư trú tại Chlumská 279/1, 41801 Bílina, Teplické Předměstí, Cộng hòa Séc. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 361; Điều 362 và Điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N vắng mặt và đã có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2018 tại UBND xã T, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh H, đây là quan hệ hôn nhân

hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh C sinh sống tại Việt Nam được một thời gian ngắn thì quay trở lại Cộng hòa Séc để làm việc còn chị N vẫn sinh sống tại Việt Nam. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh chị sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài và không thể hàn gắn được. Nay anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N đều xác định vợ chồng anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N thỏa thuận chị N là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị, chị N là người chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 365; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy C và chị Nguyễn Thị Ánh N.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh C và chị N, chị N phải nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số AA/2015/0002860 ngày 23/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.
Chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Người yêu cầu;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Tiên Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Văn San